TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT TIÊN** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2018/QĐST-HNGĐ	*Cát Tiên, ngày 21 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: bà Lưu Thị L, sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn Mỹ Thủy, xã Mỹ Lâm, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: ông Phạm Văn T, sinh năm 1958

Địa chỉ: thôn Mỹ Trung, xã Mỹ Lâm, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 150 BLTTDS và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Lưu Thị L và ông Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: bà L và ông T thống nhất giao con chung Phạm Lưu Nhật Tâm P - sinh ngày 13/10/2017 cho bà L trực tiếp nuôi con, bà L và ông T tự nguyện thỏa thuận với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con trong hai năm đầu (kể từ ngày 10/8/2018 đến ngày 10/8/2020), mỗi tháng 1.250.000đ tổng cộng hai

năm số tiền cấp dưỡng là 30.000.000đ, ông T đã thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 30.000.000đ. Mức cấp dưỡng nuôi con những năm tiếp theo là 700.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo qui định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà Lưu Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số: AA/2016/0000199 ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên;
- Nơi đưng ký thực hiện kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hứa Sơn Tùng